

Bản án số: 52/2017/HS-PT

Ngày: 18 – 9 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán:

1/- Ông Võ Hoàng Anh.

2/- Ông Thái Rết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Ngà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSPT ngày 23/8/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Tú E, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HSST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn Tú E (tên khác không) sinh năm: 1979; Cư trú: ấp 18, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: không; Họ và tên cha Nguyễn Văn A, sinh năm 1950; họ và tên mẹ Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; Họ và tên vợ Lâm Thị N, sinh năm 1981 (đã ly thân); Con có 01 người, tên Nguyễn Văn T, sinh năm 2001; Anh chị em ruột: có 06 người (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1987); Tiền sự: không.

Tiền án: 01 lần: Vào ngày 16/7/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 05 năm tù, về Tội cướp giật tài sản, đến ngày 24/12/2006 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong các phần khác theo quy định bản án nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày: 26/01/2017; (Bị cáo có mặt)

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người bị hại Nguyễn Thị X; Người làm chứng Nguyễn Ngọc H và Lâm Thiện M2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 24 tháng 01 năm 2017, Tú E đi đến ngã ba đường Nguyễn Chí Thanh và Tôn Đức Thắng, thành phố Sóc Trăng. Gặp bạn tên M1 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể). Tại đây, M1 rủ Tú E đi cướp giật tài sản của người khác để có tiền tiêu xài, thì Tú E đồng ý. M1 điều khiển xe mô tô loại xe Sirius không rõ biển số chở Tú E đi, khi đến Công viên 30 tháng 4, thì M phát hiện chị Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 83E1-126.xx chở chị Nguyễn Thị X ngồi phía sau và một em bé ngồi giữa, đi đường Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố S trên cổ chị X có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18k, nên M1 nói cho Tú E biết và chạy xe đuổi theo phía sau xe của chị H, khi đến trước Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng thì M1 chạy xe vượt lên bên tay trái xe của chị H cho Tú E ngồi sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền của chị X rồi tăng ga xe tẩu thoát. Sau đó, Tú E lấy dây chuyền giật được đưa cho M1 đem bán được 5.600.000 đồng, M1 chia cho Tú E 2.800.000 đồng, Tú E xài cá nhân còn lại 180.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43 ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 05 chỉ, có giá là 11.200.000 đồng. 01 mặt dây chuyền vàng 18k, có trọng lượng 01 chỉ, có giá là 2.240.000 đồng. Tổng tài sản có giá là 13.440.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, quyết định:

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn Tú E phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Áp dụng 584; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015;

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Tú E 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người bị hại.

Ngày 30/7/2017 bị cáo Nguyễn Văn Tú E kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm án cho bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

[1] Xét tính hợp pháp của đơn kháng: Bị cáo có đơn kháng cáo nộp tại tòa án vào ngày 30/7/2017, theo khoản 1 Điều 234 Bộ tố tụng hình sự thì đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nên hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Tú E tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” với 02 tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm và dùng thủ đoạn nguy hiểm tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ hình sự và cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Tú E về tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo. Xét thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ nói trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ số tiền mà bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại X. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và có căn cứ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận sự đề nghị của Kiểm sát viên là áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự giảm án cho bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[4] Án phí Hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu vì đơn kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Nguyễn Văn Tú E.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Tuyên Xử:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Tú E** (tên khác không): 05 năm 06 tháng tù (Năm năm sáu tháng tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 26/01/2017.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

[3] Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND thành phố Sóc Trăng (2 bản);
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô